TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HUỆ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HS-ST
Ngày: 09-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Triến

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Triệu Thanh Quan.

2. Ông Nguyễn Thành Hưng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lữ Minh Vũ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T - Sinh năm 1995; tại Long An; nơi cư trú: Ấp 3, xã H, huyện H, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T1, sinh năm: 1958 và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm: 1958; có vợ là Nguyễn Thị Diễm H và 01 con chung sinh năm 2016; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2019 đến nay. (Có mặt)

- *Người bị hại:* Ông Nguyễn Văn N - Sinh năm: 1972 - Địa chỉ: Ấp 2, xã B, huyện H, tỉnh Long An. (Vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 19 tháng 01 năm 2019, Nguyễn Ngọc T, đi xe ôm từ xã M, huyện H đến nhà của Hồ Hoài Hận ở ấp 2, xã B, huyện H, tỉnh Long An. Khi

đến nơi, không gặp được H, T ngồi nói chuyện với bà Trần Thị C là mẹ của H, đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì T đi bộ về. Khi đi đến nhà ông Nguyễn Văn N, T nhìn thấy 01 xe mô tô loại Sirius màu đỏ đen, biển số 62Y1-3363 trên xe có cắm sẵn chìa khóa đang dựng trong sân nhà ông N không có người trông coi. Lúc này T nảy sinh ý định lấy trộm xe để làm phương tiện đi lại, T lén lút đi vào dẫn xe ra đường cách nhà ông N khoảng 07m rồi điều khiển xe đến nhà Nguyễn Văn T3, sinh năm 1986, hộ khẩu thường trú ấp H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Khi đến nhà T4, T xin T4 cho T ở nhờ để T đi kiếm việc làm, T4 đồng ý. Sau đó T lấy kìm nhà T4 tháo biển số xe 62Y1-3363 bỏ trên đầu tủ nhà T4. T nói với T4 là có đi đâu thì lấy xe của T đi, do T không nói là xe do T trộm cắp mà có nên T4 nghĩ đó là xe của T nên T4 dùng xe trên để làm phương tiện đi lại. Đến ngày 29/01/2019, T đi xe ôm về nhà, do sợ bị phát hiện nên T đã bỏ xe lại nhà của T4, ngày 30/01/2019 T bị cơ quan điều tra mời làm việc, tại đây T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản này 19/01/2019. Khi được cơ quan điều tra thông báo xe mà T để nhà T4 là xe do trộm cắp mà có thì T4 đã tự nguyện đem xe giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Vật chứng tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 62Y1-3363

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-TCKH ngày 26/01/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đức Huệ, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 62Y1-3363, số khung RLCS5C6309Y-205226, số máy 5C-63205184 trị giá 5.000.000 đồng.

Xử lý tang vật của cơ quan cảnh sát điều tra: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 62Y1-3363 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn N, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo quyết định xử lý vật chứng số 20 ngày 28/02/2019. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn N đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo T nên không đề cập xem xét.

Đối với Nguyễn Văn T4 đã có hành vi chứa chấp tài sản do T trộm cắp mà có nhưng do T4 không biết xe trên do T trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý với tội danh liên quan.

Cáo trạng số: 19/CT-VKS-ĐH ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ sau khi phân tích tính chất của hành vi và hậu quả xảy ra, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ: khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 32; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 06 đến 09 tháng tù.

Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Phần Cơ quan điều tra đã xử lý xong nên không đề cập xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Nguyễn Văn N vắng mặt tại phiên tòa trong lời khai đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào ngày 19/01/2019 (khoảng 16 giờ 00 phút), bị cáo Nguyễn Ngọc T đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản, thực hiện hành vi lén lút lấy của ông Nguyễn Văn N một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 62Y1-3363, số khung RLCS5C6309Y-205226, số máy 5C-63205184 đem đi cất dấu chưa kịp tẩu táng thì bị lực lượng chức năng bắt giữ. Qua định giá tài sản xe mô tô nói trên có giá trị 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

[2] Các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của cơ quan cảnh sát điều tra, quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can và cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ truy tố bị cáo điều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hành vi tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên điều thực hiện đúng và hợp pháp.

[3] Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các lời khai của người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường do Công an huyện Đức Huệ lập lúc 09 giờ 15 ngày 31/01/2019, kết luận định giá tài sản số 12/KL-TCKH, ngày 26/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Huệ và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó đã có đủ bằng chứng để kết luận rằng bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Như vậy, cáo trạng 19/CT-VKS-ĐH ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T với tội danh và điều luật nêu trên là có cơ sở đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc T là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là một công dân có đầy đủ lý trí để nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của mọi tổ chức và cá nhân được pháp luật bảo vệ nếu người nào cố tình chiếm đoạt sẽ bị pháp luật xử lý nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý, mục đích của bị cáo là chiếm đoạt tài sản của bị hại để bán kiếm tiền tiêu xài cho cá nhân. Hành vi này của bị cáo

phải được xử lý nghiêm. Xét thấy nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét thấy bị cáo Nguyễn Ngọc T thật thà khai báo, mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T là có cơ sở theo quy định pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại: Nguyễn Văn N vắng mặt tại phiên tòa trong lời khai đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập xem xét. Nếu sau này có phát sinh yêu cầu bồi thường sẽ tách ra giải quyết bằng một vụ án khác.

[8] Về các biện pháp tư pháp: Phần Cơ quan điều tra đã xử lý xong không có yêu cầu xem xét lại nên đề cập xem xét.

[9] Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 32; Điều 38 Bộ luật hình sự; Các Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 299, Điều 326 và Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 30/01/2019). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (ngày 09/5/2019). Người bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Công an huyện Đức Huệ;
- CC.THADS huyện Đức Huệ;
- Bị cáo; người bị hại;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn;

Nguyễn Văn Triến